

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẨM LỆ, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Căn cứ Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ Luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 131 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 308/2020/TLST- HNGĐ ngày 09 tháng 10 năm 2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Ông **Hoàng Duy P**, sinh năm 1994; Nơi cư trú: K71/56 đường T, tổ 23, phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng.

- Bà **Phạm Thị Bảo T**, sinh năm 1996; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp T, xã T, huyện B, tỉnh V. Hiện trú tại địa chỉ: 132 đường B, phường A, quận B, thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Hoàng Duy P và bà Phạm Thị Bảo T kết hôn vào ngày 21 tháng 3 năm 2016, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện B, tỉnh V, hôn nhân trên cơ sở tự nguyện. Đây là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ. Sau khi kết hôn, ông Hoàng Duy P và bà Phạm Thị Bảo T sống tại địa chỉ tổ 27, phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng. Vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do ông P và bà T không có tiếng nói chung trong cuộc sống hôn nhân nên thường xuyên cãi nhau, không hạnh phúc. Ông P và bà T đã sống ly thân với nhau từ tháng 10 năm 2017 cho đến nay, trong thời gian sống ly thân, không ai quan tâm hay chăm sóc lẫn nhau, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, ông P, bà T đã làm đơn yêu cầu công nhận

thuận tình ly hôn. Quá trình thụ lý giải quyết Tòa án đã hòa giải để vợ chồng đoàn tụ nhưng ông P, bà T tiếp tục yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Xét thấy, ông Hoàng Duy P và bà Phạm Thị Bảo T đã thật sự tự nguyện ly hôn và đã thỏa thuận được với nhau về các vấn đề khác. Vì vậy, cần áp dụng Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của ông, bà.

[2] Về con chung: Ông Hoàng Duy P và bà Phạm Thị Bảo T thống nhất xác định vợ chồng ông, bà có 01 con chung là Hoàng Thiên D, sinh ngày 09/9/2015. Ly hôn, vợ chồng thống nhất thỏa thuận giao con chung Hoàng Thiên D, sinh ngày 09/9/2015 cho ông Hoàng Duy P trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi con đủ 18 tuổi. Bà Phạm Thị Bảo T tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng) cho đến khi con đủ 18 tuổi. Thời điểm cấp dưỡng nuôi con kể từ tháng 11/2020 vào ngày 05 hàng tháng.

Ông Hoàng Duy Phương và bà Phạm Thị Bảo T tự nguyện thỏa thuận về người nhận trực tiếp nuôi con sau ly hôn và việc cấp dưỡng nuôi con nên cần áp dụng Điều 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận thỏa thuận về nuôi con, cấp dưỡng nuôi con của ông Phương, bà T.

[3] Về tài sản chung: Ông Hoàng Duy P và bà Phạm Thị Bảo T xác nhận không có nên không xem xét.

[4] Về tài nợ chung: Ông Hoàng Duy P và bà Phạm Thị Bảo T xác nhận không có nên không xem xét.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự ông Hoàng Duy P và bà Phạm Thị Bảo T, cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Ông Hoàng Duy P và bà Phạm Thị Bảo T thuận tình ly hôn.

- *Về con chung*: Công nhận sự thỏa thuận của ông Hoàng Duy P và bà Phạm Thị Bảo T về việc nuôi con sau ly hôn, cấp dưỡng nuôi con chung như sau:

Giao con chung Hoàng Thiên D, sinh ngày 09/9/2015 cho ông Hoàng Duy P trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi con đủ 18 tuổi. Bà Phạm Thị Bảo T tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung Hoàng Thiên D mỗi tháng 3.000.000 đồng (Ba triệu

đồng). Thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 11 năm 2020 cho đến khi con đủ 18 tuổi, cấp dưỡng vào ngày 05 hàng tháng.

Bên không nuôi con có quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền cản trở. Khi cần thiết, vì lợi ích của con chung các bên đương sự có quyền làm đơn xin thay đổi nuôi con hoặc thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

Kể từ ngày ông Hoàng Duy P có đơn yêu cầu thi hành án nếu bà Phạm Thị Bảo T không thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng như đã thỏa thuận thì hàng tháng bà Phạm Thị Bảo T còn phải chịu tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 Bộ luật dân sự, tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

- *Về tài sản chung*: Ông Hoàng Duy P và bà Phạm Thị Bảo T xác nhận không có nên không xem xét.

- *Về nợ chung*: Ông Hoàng Duy P và bà Phạm Thị Bảo T xác nhận không có nên không xem xét.

2. Về lệ phí Tòa án: Lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng ông Hoàng Duy Phương và bà Phạm Thị Bảo T tự nguyện chịu nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu số 0001376 ngày 09 tháng 10 năm 2020 của Chi cục thi hành án dân sự quận Cẩm Lệ. Như vậy, ông Hoàng Duy P và bà Phạm Thị Bảo T đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp Quyết định được thực hiện theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận :

- Viện KSND quận Cẩm Lệ;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS Q. Cẩm Lệ;
- UBND xã T, huyện B
- Tỉnh V (Số 55/2016-ngày 22/3/2016)
- Lưu Hồ sơ.

THẨM PHÁN

Phan Văn Cương